TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Lệ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đồng Việt H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Lệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đồng Việt H xây dựng hạnh phúc trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 10 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau thường hay xảy ra cãi nhau. Chị và anh H đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy anh chị không có khả năng đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Việt H. Về con chung: Chị và anh H có các con chung là Đồng Tiến Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2011 và Đồng Phương V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013. Ly hôn chị đề nghị Tòa án xử cho chị được nuôi con Đồng Phương V, anh H nuôi con Đồng Tiến Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đồng Việt H trình bày:

Thống nhất với nguyên đơn về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, lý lịch con chung và không yêu cầu giải quyết tài sản chung như nguyên đơn trình bày. Anh H thấy anh chị không còn khả năng đoàn tụ, chị H làm đơn ly hôn Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Anh đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của các con, anh tôn trọng ý kiến của các con. Hiện tại anh H đi làm bả sơn thu nhập một tháng từ 8 đến 10 triệu đồng một tháng. Do anh bận công việc không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án. Anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 BLTTDS; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đồng Việt H. Về con chung: Đồng Tiến Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2011 cho anh Đồng Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đồng Phương V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đối với bị đơn cư trú tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện An Lão thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, phù hợp quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về người tham gia tố tụng: Bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử, phù hợp quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 10 năm 2010 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống ly thân từ năm 2022 đến nay, anh H, chị H đều xác nhận anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ. Xét, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc nguyên đơn có đơn xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Việt H có 02 con chung là Đồng Tiến Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2011 và Đồng Phương V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013. Cháu Đồng Tiến Đ đề nghị được ở với bố. Cháu Đồng Phương V ý kiến đề nghị được ở với mẹ. Xét thấy cả anh H và chị H đều có chỗ ở và thu nhập đảm bảo việc nuôi con, nên việc giao con Đồng Tiến Đ cho anh Đồng Việt H nuôi dưỡng, giao con Đồng Phương V cho chị Nguyễn Thị H là có căn cứ. Nguyên đơn, bị đơn mỗi người nuôi một con, nên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đồng Việt H.

- Về con chung: Giao con Đồng Tiến Đ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2011 cho anh Đồng Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đồng Phương V, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005973 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã An Thái, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh